TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HSST.
Ngày 05/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xột xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tõm gồm cú:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tưởng Thị Tuyết
Ông Nguyễn Xuân Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần gồm có:

Thư ký: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai: Ông Nông Văn Nghiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST- HS ngày 07/11/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXX- HS ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế A;** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam,
Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1984, tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
Nơi cư trú và nơi ở: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963 cùng trú tại thôn Q, xã X huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Vợ Nguyễn Thị O (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2011, bị can Nguyễn Thế A bị Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Năm 2012, bị Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù, bị can chấp

hành xong ngày 04/11/2013, tính đến ngày 05/9/2024 đã được xoá án tíchTiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2024. Đến ngày 14/9/2024 bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát- Có mặt.

2. Bị hại*:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ huyện V, tỉnh Yên Bái

Địa chỉ nơi ở: Tổ 02, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 08/2024, bị cáo Nguyễn Thế A quen chị Nguyễn Thị H qua mạng xã hội TikTok. Sau đó H có rủ bị cáo đến nhà chơi dịp lễ 02/9/2024. Khoảng 23 giờ, ngày 02/9/2024, bị cáo đi xe khách đến bến xe Trung Tâm thành phố Lào Cai thì H đi xe máy điện ra bến xe Lào Cai đón rồi đưa bị cáo về thị trấn Bát Xát. Trong thời gian ở thị trấn Bát Xát bị cáo có quen biết chị Nguyễn Thị T làm nghề bán hoa quả ở chợ Bát Xát là bạn của H. Trước khi lên Lào Cai, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Nguyễn Thế A biết và kết bạn làm quen với tài khoản Zalo "Lê Hưng" làm hình ảnh "Bill" chuyển tiền thành công giả. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/9/2024, bị cáo chuẩn bị về tỉnh Bình Dương và có ý định mua đồ gồm thịt trâu sấy, mật ong, cao ngựa, mận để làm quà cho bạn bè. Do không có tiền, bị cáo nảy sinh ý định nhờ T mua đồ sau đó Tê tài khoản Zalo "Lê Hưng" làm giả hình ảnh "Bill" chuyển tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của T. Bị cáo đã gọi điện qua ứng dụng Zalo cho T đặt mua 10kg thịt trâu sấy, 10 lít mật ong, 01 thùng mận và 50 lọ chẩm chéo. Khoảng 13 giờ 17 phút, T nhắn tin qua Zalo cho bị cáo bảo ra quầy hàng của T ở chợ Bát Xát để lấy hàng. Khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày, bị cáo đi xe điện của H ra gặp T ở chợ thị trấn Bát Xát, bị cáo nói với T là muốn mua thêm 01 quả dưa, 01kg thịt sấy, 02 lạng cao ngựa và nhờ T đổi giúp 2.500.000 đồng tiền mặt, bị cáo sẽ chuyển khoản cả tiền hàng và tiền 2.500.000 đồng. Sau đó T kê số hàng bị cáo đặt mua gồm 10 lít mật ong giá là 3.000.000 đồng, 10kg thịt trâu sấy giá là 8.000.000 đồng , 50 lọ chẩm chéo giá là 1.900.000 đồng, 01 rành mận giá là 400.000 đồng, 01 quả dưa hấu giá 75.000 đồng, 01 kg thịt lợn sấy giá 650.000 đồng, 02 lạng cao ngựa giá 4.000.000 đồng và tiền mặt 2.500.000 đồng, tổng cộng là 20.525.000 đồng vào tờ giấy (T tính tròn tiền là 20.500.000 đồng), bị cáo nói với với T là sẽ chuyển khoản cho T 21.000.000đ, trong đó tiền hàng là 20.500.000 đồng và cho T 500.000 đồng và bảo T đưa số tài khoản để bị cáochuyển tiền. T gửi qua Zalo cho bị cáo số tài khoản số 85628888888888, Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị T, có được số tài khoản bị cáo gửi số tài khoản của T cho tài khoản Zalo "Lê Hưng" để Tê làm giả hình ảnh "bill" chuyển tiền thành công đến tài khoản của T với giá là 60.000đ/01 lần, số tiền chuyển là 21.000.000 đồng. Khoảng 15 phút sau thì tài khoản "Lê Hưng" chuyển qua Zalo cho bị cáo hình ảnh "bill" giả chuyển tiền thành công từ ngân hàng Agribank đến tài khoản của T số tiền là 21.000.000đ, bị cáo gửi hình ảnh "bill" chuyển tiền giả đó qua Zalo cho T và nói với T nếu nhận

được tiền thì báo lại cho bị cáo biết. Nhận được hình "bill" chuyển tiền, Nguyễn Thị T đưa cho bị cáo 2.500.00 đồng tiền mặt, bị cáo lấy 10 kg thịt trâu sấy, 10 lít mật ong đựng trong 02 can nhựa màu vàng, loại 05 lít và tiền mặt rồi đi về nhà nghỉ Tuấn Nga T xếp đồ đạc cùng 10kg thịt trâu sấy, 10 lít mật ong và gọi xe Taxi đi ra bến xe trung tâm Thành phố Lào Cai, rồi bắt xe khách để đi về Hà Nội. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 05/9/2024, T gọi điện cho bị cáo ra lấy hàng nhưng không liên lạc được, không thấy tiền vào tài khoản, chị Nguyễn Thị T đã đến Công an huyện Bát Xát trình báo sự việc. Ngày sau khi tiếp nhận thông tin Công an huyện Bát Xát đã đưa bị cáo lên trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an bị cáo Nguyễn Thế A khai nhận toàn hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T ngày 05/9/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thế A 10kg thịt trâu xấy, 10 lít mật ong và số tiền 1.755.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu đen – xanh, máy đã qua sử dụng số IMEI 1: 860900047504535, IMEI 2: 860900047504527 bên trong có 02 thẻ sim số 0688905118 và số 0899413118

Tại kết luận định giá tài sản số 07 ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 10 (mười) kg thịt trâu sấy có giá trị là 8.000.000đ; 10 (mười) lít mật ong có giá 3.500.000đ

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Bị cáo Nguyễn Thế A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại chị Nguyễn Thị T với trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.000.000đ(*Mười bốn triệu đồng).* Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế A về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 579; 580 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị T số tiền 745.000đ(Bẩy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch T nộp ngân sách Nhà nước : 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu đen- xanh, số IMEI1: 860900047504535, IMEI2: 860900047504527 bên trong có một sim Viettel số 0688905118 và một thẻ simVinaphone số 0899413118, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy. Ngoài ra, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 745.000đ(Bẩy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), về phần trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế A khai nhận: Ngày 05/9/2024 bị cáo đã nảy sinh ý định Tê tại khoản Zalo "Lê Hưng" làm giả hình ảnh "Bill" bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối tạo hình ảnh "bill" chuyển tiền thành công đến số tài khoản ngân hàng của bị hại chị Nguyễn Thị T với số tiền là 21.000.000 đồng để nhằm tạo lòng tin đối với bị hại là đã thanh toán tiền để chiếm đoạt số tiền và hàng hoá trị giá 14.000.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại với trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.000.000đ(Mười bốn triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo Tộc trường ít nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất ổn định tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trên địa bàn huyện Bát Xát.Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cách đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thương Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản" tại bản án số 91/2011/HSST ngày 31/10/2011; Năm 2012, bị Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 16/2012/HSST ngày 15/11/2012.Ngày 04/11/2013 bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội 05/9/2024 đã được xoá án tích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có T nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình khạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu đen- xanh, số IMEI1: 860900047504535, IMEI2: 860900047504527 bên trong có một sim Viettel số 0688905118 và một thẻ simVinaphone số 0899413118, máy đã qua sử dụng T giữa của bị cáo. Bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 745.000đ(Bẩy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền mà bị hại yêu cầu là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự.

[8] Đối với tài khoản Zalo "Lê Hưng" mà Nguyễn Thế A đã Tê đặt làm "Bill" chuyển tiền thành công giả với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị T ngày 05/9/2024. Quá trình điều tra, Nguyễn Thế A không nhớ số điện thoại để đăng nhập Zalo "Lê Hưng" vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội*" Lừa đảo chiếm đoạt tài sản''*.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 10(mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2024

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 579; 580 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 745.000đ(Bẩy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch T nộp ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu đen- xanh, số IMEI1: 860900047504535, IMEI2: 860900047504527 bên trong có 01(một) thẻ sim Viettel số 0688905118 và 01(một) thẻ simVinaphone số 0899413118, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

5.Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh(1);
- VKSNDTỉnh(1);
- VKS huyện Bát Xát(1);
- CA huyện Bát Xát(1);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(1);
- Sở tư pháp(1);
- THA dân sự huyện Bát Xát(1);
- Hồ sơ THA.(1);
- Lưu Văn phòng(1);
- Lưu HSVA.(1)/./

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

\